

Ranking	BIB Number	Full Name	Team Name	Amount of loops	Kilometers Run
1	10006	Thai Loc Huynh	Binh Duong Running Club	26	78
1	10045	Trinh Trinh Jump	Run N Beer	26	78
3	10008	Hong Huu Trong	Binh Duong Running Club	20	60
4	10007	Hoang Gia Le	Binh Duong Running Club	18	54
4	10043	Alexandre Videau	Run N Beer	18	54
6	10041	Simon Ho	Run N Beer	15	45
7	10002	Richard Leech	Tea N Cheese	12	36
8	10009	Tan Hai Huynh	Binh Duong Running Club	11	33
9	10003	Grant Bowdery	Tea N Cheese	10	30
9	10035	Aaroon Foster	Run Club	10	30
9	10042	Hung Vo	Run N Beer	10	30
9	10055	Nguyen Dinh		10	30
13	10010	Tuan Kiet	Binh Duong Running Club	8	24
14	10027	Matt Ryland	The crazies	7	21
14	10028	Alex Ryland	The crazies	7	21
14	10030	Clemens Levert	The crazies	7	21
14	10037	Yen Vo	Run Club	7	21
14	10044	Tien Dinh	Run N Beer	7	21
14	10047	Jean Pierre	Villa Jasmine	7	21

14	10017	Phuoc Huynh	Elite Orphans Running Club 1	7	21
21	10004	Chris Devoize	Tea N Cheese	5	15
21	10015	Pham Duc Nguyen	Bien Hoa Runners	5	15
21	10034	Tang Huu Nghia	Run Club	5	15
21	10054	Trần Nhật Linh		5	15
21	10026	Quang Ngoc Le		5	15
21	10059	Đặng Văn Đức	Team University RUN	5	15
27	10001	Khắc Nữ Hoàng Nguyễn		4	12
27	10011	Diem Pham Mong	BODYVINE	4	12
27	10012	hoang huy thang	BODYVINE	4	12
27	10014	Quan Van Nguyen	Bien Hoa Runners	4	12
27	10036	Jesus Lopez-Gomez	Run Club	4	12
27	10057	Nguyễn Thành Trọng	Team University RUN	4	12
27	10061	Francois Rousselet		4	12
36	10020	Trần Nguyễn Minh Trung	Pocari	3	9
36	10021	Lê Thị Như Ý	Pocari	3	9
36	10046	Thierrry	Villa Jasmine	3	9
36	10051	Dang Nguyen Tam	Tennis Family	3	9
36	10056	Bùi Quốc Quân		3	9
36	10053	NGUYỄN THỊ BÉ HAI	Team University RUN	3	9

36	10058	Nguyễn Công Lam	Team University RUN	3	9
36	10062	Đỗ Thiện Quang		3	9
36	10065	nguyen dinh lam	POCARI	3	9
45	10013	Nhut Le Minh	BODYVINE	2	6
45	10019	Giap Huynh	Elite Orphans Running Club 1	2	6
45	10025	Vinh Huynh	Elite Orphans Running Club 2	2	6
45	10029	Louise Bishop	The crazies	2	6
45	10032	Ha Huynh	Elite Orphans Running Club 3	2	6
45	10048	Quentin	Villa Jasmine	2	6
45	10060	Ông Lê Tuấn Kiệt	Team University RUN	2	6
45	10063	phan quang huy		2	6
45	10064	le phuong nam		2	6
45	10018	Cung Huynh	Elite Orphans Running Club 1	2	6
55	10016	Tinh Dand Thanh	Bien Hoa Runners	1	3
55	10022	Phạm Minh Khoa	Pocari	1	3
55	10023	Vy Huynh	Elite Orphans Running Club 2	1	3
55	10024	Nam Huynh	Elite Orphans Running Club 2	1	3
55	10031	Oanh Huynh	Elite Orphans Running Club 3	1	3
55	10033	Muoi Huynh	Elite Orphans Running Club 3	1	3

55	10038	Duyen Huynh	Elite Orphans Running Club 4	1	3
55	10039	Giao Huynh	Elite Orphans Running Club 4	1	3
55	10040	Ngan Huynh	Elite Orphans Running Club 4	1	3
55	10049	Damien	Villa Jasmine	1	3
55	10050	Bui Hong Ha Phien	Tennis Family	1	3
55	10052	Dang Nguyen	Tennis Family	1	3
DSF	10005	Veronique Thuere		0	0